ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 05 /KL-UBND	*Sa Thầy, ngày 07 tháng 10 năm 2022*

KẾT LUẬN THANH TRA

Thanh tra công tác quản lý sử dụng ngân sách và các nguồn vốn khác tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên huyện Sa Thầy

Căn cứ Quyết định số 2033/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2022; Quyết định số1140/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy về Thanh tra công tác quản lý sử dụng ngân sách và các nguồn vốn khác tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) huyện Sa Thầy.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTTr ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Trưởng đoàn thanh tra; Ý kiến giải trình của đơn vị tại Báo cáo số 97/BC-GDNNGDTX ngày 28 tháng 9 năm 2022; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Tình hình chung

Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sa Thầy được thành lập theo Quyết số 583/QĐ-UBND, ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum trên cơ sở sáp nhập 02 trung tâm (Trung tâm Dạy nghề và Trung tâm GDTX huyện).

Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sa Thầy là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện. Trung tâm chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện, đồng thời chịu sự hướng dẫn kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ của Sở GD&ĐT, Sở LĐ-TB&XH.

Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sa Thầy có 08 biên chế, gồm: 01 Giám đốc; 01 phó giám đốc; 05 giáo viên; 01 kế toán.

2. Thuận lợi

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được sự quan tâm, chỉ đạo của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy về cơ sở vật chất, Trung tâm đã ban hành kịp thời các văn bản quy định, giao quyền tự chủ cho đơn vị; sự phối hợp của các đơn vị liên quan nên trong các năm qua Trung tâm luôn hoàn thành Kế hoạch được giao.

3. Khó khăn

Số lượng biên chế của Trung tâm ít, nhiệm vụ chuyên môn khá nhiều. Hiện tại trung tâm thiếu nhiều giáo viên cơ hữu,mảngGiáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc lập dự toán

Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ và biên chế được giao, đơn vị tiến hành lập dự toán ngân sách gửi Phòng Tài chính -Kế hoạch tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xem xét và trình Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt.

Khi kế hoạch được giao, đơn vị đã tiến hành phân bổ dự toán ngân sách theo mục lục ngân sách nhà nước. Hằng quý thực hiện đối chiếu dự toán kinh phí, đảm bảo chính xác, đúng thời gian quy định.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022: Tổng dự toán được giao 6.224.028.579 đồng (Năm 2020:2.502.958.000 đồng; Năm 2021: 2.075.012.057 đồng; 6 tháng đầu năm 2022: 1.646.058.522 đồng); Tổng chi:5.412.176.142 đồng (Năm 2020: 2.403.171.378 đồng; Năm 2021: 2.044.908.635 đồng; 6 tháng đầu năm 2022: 964.096.129 đồng).

STT	Nội dung	Tổng số	Trong đó		
			Năm 2020	Năm 2021	6 tháng /2022
I	**TỔNG THU**	**6,224,028,579**	**2,502,958,000**	**2,075,012,057**	**1,646,058,522**
1	**Năm trước chuyển sang**	**49,977,044**		**41,278,522**	**8,698,522**
1.1	Ngân sách Nhà nước	11,000,000		11,000,000	
-	KP tự chủ	11,000,000		11,000,000	
-	KP không tự chủ				
	KP thực hiện chuyên môn ĐT				
	Dạy nghề (CTMT)				
1.2	Nguồn sự nghiệp	38,977,044		30,278,522	8,698,522
-	Thu tiền học phí lớp BTVH			2,840,000	30,000
-	Thu tiền học phí lớp Ja rai			21,648,614	8,668,522
-	Thu tiền học phí lớp QLNN	5,789,908		5,789,908	
1.3	Thu khác				
2	**Thu ngân sách Nhà nước**	5,410,708,000	**2,080,108,000**	**1,993,190,000**	**1,337,410,000**
2.1	KP tự chủ	3,714,758,000	1,309,308,000	1,211,190,000	1,194,260,000
2.3	KP không tự chủ	1,695,950,000	770,800,000	782,000,000	143,150,000
-	KP thực hiện chuyên môn ĐT	134,800,000	37,800,000	47,000,000	50,000,000
-	Dạy nghề (CTMT)	1,468,000,000	733,000,000	735,000,000	
-	Hỗ trợ học phí + chi phí học tập				93,150,000
3	**Thu từ nguồn sự nghiệp**	751,880,000	**422,850,000**	**29,080,000**	**299,950,000**
3.1	Thu tiền học phí lớp BTVH	20,380,000	3,850,000	13,080,000	3,450,000
3.2	Thu tiền học phí lớp Ja rai	497,900,000	185,400,000	16,000,000	296,500,000
3.3	Thu tiền học phí lớp QLNN	233,600,000	233,600,000		
4	**Thu khác**	11,463,535		**11,463,535**	

	Thu đào tạo liên kết	11,463,535		11,463,535	
II	**TỔNG CHI**	**5,412,176,142**	**2,403,171,378**	**2,044,908,635**	**964,096,129**
1	**Chi ngân sách Nhà nước**	**4,670,355,829**	**2,010,599,900**	**1,982,785,100**	**676,970,829**
1.1	Kinh phí tự chủ	3,139,193,829	1,298,308,000	1,222,190,000	618,695,829
-	Lương và các khoản đóng góp	2,479,581,647	1,005,869,143	956,183,095	517,529,409
-	Chi thường xuyên	616,158,182	274,804,857	246,619,905	94,733,420
-	Chi hoạt động chi bộ	43,454,000	17,634,000	19,387,000	6,433,000
-	Chi mua sắm tài sản				
1.2	Kinh phí không tự chủ	1,531,162,000	712,291,900	760,595,100	58,275,000
-	Chi trả tiền công giảng dạy	302,110,000	88,400,000	186,830,000	26,880,000
-	Chi hỗ trợ tiền ăn	539,145,000	263,865,000	275,280,000	
-	Chi hỗ trợ khác		600,000	1,998,000	31,395,000
-	Chi mua sắm VPP vật tư…	655,914,000	359,426,900	296,487,100	
2	**Chi từ nguồn thu sự nghiệp**	**730,356,778**	**392,571,478**	**50,660,000**	**287,125,300**
-	Chi trả tiền công giảng dạy	185,890,000	68,000,000	15,890,000	102,000,000
-	Chi thường xuyên	356,766,778	167,771,478	18,870,000	170,125,300
-	Mua sắm tài sản			15,900,000	15,000,000
-	Chi trả tiền liên kết đào tạo	156,800,000	156,800,000		
3	**Chi khác**	**11,463,535**		**11,463,535**	
III	**TỒN DỰ TOÁN**	**811,852,437**	**99,786,622**	**30,103,422**	**681,962,393**
-	Ngân sách tự chủ	586,564,171	11,000,000		575,564,171
-	Ngân sách không tự chủ	164,788,000	58,508,100	21,404,900	84,875,000
-	Nguồn thu sự nghiệp	60,500,266	30,278,522	8,698,522	21,523,222
-	Thu khác				

2. Về xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ về tài chính

Thực hiện theo chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính, hằng năm đơn vị căn cứ các quy định pháp luật hiện hành, đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện chi tiêu tài chính,gửi Kho bạc và Phòng TC-KH kiểm soát.

Tuy nhiên việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ còn nhiều nội dung chưa chặt chẽ và cụ thể đối với các khoản thu- chi đào tạo ngoài ngân sách.

3. Kết quả thực hiện dự toán chi hoạt động thường xuyên

Việc thực hiện dự toán chi thường xuyên của đơn vị còn những nội dung hạn chế, thiếu sót, cụ thể như sau:

3.1. Thanh toán chi thường xuyên từ nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước

- Mua hàng hóa phục vụ Tết có nội dung mua giấy cúng, nhang đèn, để thực hiện thờ cúng nơi công sở là không đúng với quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về ban hành quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Thanh toán nước uống văn phòng bằng hóa đơn bán lẻ của nhiều lần mua, không có dấu, không tên người bán. Không có phiếu đề xuất mua hàng, giấy đề nghị thanh toán.

- Hóa đơn mua hàng không có ngày tháng, hoặc trên hóa đơn được viết bằng nhiều màu mực chưa thực hiện đúng theo Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài chính.

- Đơn vị thanh toán chế độ đi công tác nhưng không có công văn, kế hoạch cử đi công tác cập nhật trong hồ sơ thanh toán.

3.2. Thanh toán cho các lớp đào tạo nghề

- Thanh toán tiền vệ sinh, chuẩn bị lớp học cạo mũ cao su Ya Ly và Ya Tăng năm 2020 vượt so với hóa đơn biên nhận, số tiền sai phạm 400.000 đồng.

3.3. Thanh toán từ nguồn thu lớp tiếng Jrai

- Chi khen thưởng cho học viên lớp Jrai 2020 tại Ủy nhiệm chi số 03 ngày 25 tháng 01 năm 2021, vượt định mức được quy định tại Điểm g, Khoản 2, Điều 5 Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 (định mức 200.000 đồng/học viên), số tiền sai phạm 500.000 đồng. Đơn vị chuyển trực tiếp cho bà Trần Thị Thu, mà không lập phiếu thu-chi theo quy định.

- Các hóa đơn mua sắm văn phòng phẩm không có danh sách ký nhận, thuê mướn không có hợp đồng.

3.4. Thanh toántừ nguồn thu lớp Quản lý nhà nước

- Thanh toán đặt cơm tiếp khách tại ủy nhiệm chi số 16 ngày 14 tháng 9 năm 2020, số tiền 5.000.000 đồng. Chi không đúng quy định của Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018. Không có công văn, chương trình kế hoạch làm việc của đơn vị đến làm việc công tác.

4. Việc quản lý, sử dụng tài sản cố định

Đơn vị đã mở sổ theo dõi, quản lý tài sản đúng quy định, tuy nhiên chưa ban hành quy chế quản lýtài sản công.

5. Việc chấp hành pháp luật về kế toán

Đơn vị áp dụng chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp được ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp và thực hiện kế toán theo chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính.

Đã chấp hành quy định về sổ sách kế toán; chấp hành quy định về lập, gửi báo cáo tài chính; việc bảo quản, lưu trữ tài liệu kế toán; việc áp dụng chế độ kế toán và các quy định khác đều đảm bảo.

Tuy nhiên một số chứng từ chi thanh toán còn thiếu phiếu thu chi, giấy đề nghị thanh toán, công văn kế hoạch tiếp khách, hợp đồng thanh lý,tờ trình, giấy báo hỏng của người quản lý sử dụng tài sản....

6. Việc thực hiện công khai tài chính

Đơn vị chưa thực hiện công khai dự toán, quyết toán theo đúng quy định của Luật Ngân sách.

III. KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được

- Trung tâm GDNN-GDTX đã cơ bản chấp hành tương đối tốt các quy định của Luật ngân sách, từ bước lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán. Sử dụng các nguồn kinh phí của ngân sách đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Từng bước xây dựng và thực hiện các quy tắc sử dụng kinh phí phù hợp với điều kiện của đơn vị.Giám đốc Trung tâm đã quản lý sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn sự nghiệp theo Quy chế chi tiêu nội bộ và theo quy định của pháp luật.

- Các nội dung chi cơ bản đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng, đúng mục đích như chi lương, các khoản phụ cấp và các hoạt động chuyên môn khác. Từ đó giúp trung tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn đồng thời có tiết kiệm nhằm thực hiện chi thu nhập tăng thêm và các khoản hỗ trợ phúc lợi tập thể.

- Đơn vị đã hạch toán, quyết toán theo quy định, chứng từ sổ sách đầy đủ sắp xếp khoa học gọn gàng.

2. Những thiếu sót, sai phạm

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì Trung tâm GDNN-GDTX còn có những mặt tồn tại, hạn chế như sau:

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ một số nội dung chưa rõ ràng, cụ thể. Chưa xây dựng quy chế quản lý tài sản công.

- Thanh toán một số khoản trong kinh phí chi thường xuyên chưa đầy đủ chứng từ, thiếu cơ sở pháp lý như: đi công tác không có văn bản, không có giấy báo hỏng, giấy đề xuất, tờ trình mua nước, hợp đồng thanh lý, tiếp khách không có kế hoạch thành phần.

- Mua nước uống văn phòng không có hóa đơn đỏ. Đơn vị chỉ thanh toán bằng hóa đơn bán lẻ của nhiều lần mua, không có dấu, không tên người bán.

- Mua hàng hóa phục vụ Tết có nội dung mua giấy cúng, nhang đèn, nến ly là phù hợp với quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về ban hành quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Thanh toán tiền dọn vệ sinh lớp học vượt so với hóa đơn, biên nhận số tiền sai phạm 400.000 đồng.

- Thanh toán đặt cơm tiếp khách không đúng quy định của Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018số tiền sai phạm 5.000.000 đồng.

Không có công văn, chương trình kế hoạch làm việc của đơn vị đến làm việc công tác.

- Chi khen thưởng cho học viên lớp Jrai vượt định mức được quy định tại Điểm g, Khoản 2, Điều 5 Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018, số tiền sai phạm 500.000 đồng.

- Đơn vị chưa thực hiện công khai dự toán, quyết toán theo đúng quy định của Luật Ngân sách 2015.

Trách nhiệm sai sót trên thuộc về Giám đốc và kế toán củaTrung tâm GDNN-GDTX huyện Sa Thầy thời kỳ năm 2020 đến 6 tháng đầu năm 2022.

IV. Biện pháp xử lý

1. Xử lý hành chính

Căn cứ kết quả thanh tra, Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sa Thầytổ chức họp thông báo trong toàn thể cán bộ, viên chức triển khai thực hiện Kết luận thanh tra; Giám đốc Trung tâm kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại hạn chế đã nêu trong Kết luận thanh tra. Đồng thời tiến hành tổ chức kiểm điểm trách nhiệm và xử lý kỷ luật (*nếu đến mức phải thi hành kỷ luật*) đối với các nhân có liên quanđể xảy ra những tồn tại, thiếu sót trên.

2. Xử lý kinh tế

- Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sa Thầythu hồi nộp NSNN số tiền 5.900.000 đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước qua Tài khoản tạm giữ của Thanh tra huyện (TK: 3949.0.1010180) tại Kho bạc Nhà nước huyện Sa Thầy. Báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Thanh tra huyện*) sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành Kết luận thanh tra và niêm yết kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của đơn vị theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra về công tác quản lý sử dụng ngân sách và các nguồn vốn khác tại Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sa Thầy yêu cầu đơn vị chấp hành./.

Nơi nhận:
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- UBKT huyện ủy;
- Thanh tra huyện (t/dõi);
- Trung tâm GDNN-GDTX huyện (t/hiện);
- Lưu: VT-LT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Kim Thái